

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HSST

Ngày 17- 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H

Những người tiến hành tố tụng

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố H xét xử sơ thẩm, theo thủ tục rút gọn, công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 386/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Ngọc L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/8/1987; Nơi sinh: Gia Lộc, H; Nơi cư trú: Tổ Kiến Th, phường Tràng M, quận K, thành phố H; Quốc tịch: V; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 02/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1939; Con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; Gia đình có 6 anh chị em, bị cáo là con thứ năm. Bị cáo có vợ là Phạm Thị L (sinh năm 1987), có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự, nhân thân: **Ngày 29/6/2002 bị Công an thành phố H bắt về hành vi trộm cắp tài sản.** Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/5/2021, chuyển tạm giam ngày 17/5/2021 tại Trại tạm giam Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Phạm Đức L; (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị H; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 13/5/2021, Phạm Ngọc L đi bộ từ đường Trần Tất V đến khu vực thuộc tổ Thi Đ, phường Tràng M, quận K, thành phố H thì thấy một ngôi nhà đang xây dựng không có cửa. Nhìn vào trong nhà, L thấy có 02 chiếc điện thoại (là tài sản của anh Phạm Đức L, sinh năm 1988, trú tại tổ Kiến Th, phường Tràng M, quận K, thành phố H) để ở dưới đất. Quan sát thấy trong nhà và xung quanh không có người trông coi, L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. L đi thẳng vào trong nhà dùng tay phải lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo và cho vào túi quần bên phải. Sau đó, L tiếp tục dùng tay phải lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone cho vào túi quần bên phải. Sau khi lấy được cả hai chiếc điện thoại, L đi bộ về nhà. Khoảng 16 giờ cùng ngày, L mang hai chiếc điện thoại đến cửa hàng điện thoại ở số 370 đường Trần Tất V, phường Tràng M, quận K, thành phố H cầm cố cho chị Bùi Thị H (sinh năm 1994; trú tại tổ Kiến Th, phường Tràng M, quận K, thành phố H, là chủ cửa hàng) được 1.700.000 đồng (*Một triệu bảy trăm ngàn đồng*). L sử dụng hết số tiền này vào việc tiêu dùng cá nhân. Đến 18 giờ cùng ngày, L đến Công an phường Tràng M tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở lời khai của Luân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã tiến hành thu giữ được 02 chiếc điện thoại tại cửa hàng điện thoại ở số 370 đường Trần Tất V, phường Tràng M, quận K, thành phố H.

Tại Kết luận định giá số 13 ngày 14/5/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận K kết luận: *“Hai chiếc điện thoại tại thời điểm ngày 13/5/2021 có giá trị 5.700.000 đồng (Năm triệu bảy trăm ngàn đồng), trong đó điện thoại Iphone trị giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), điện thoại Vivo trị giá 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng)”*.

Về dân sự: Bị hại Phạm Đức L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Phạm Ngọc L phải bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Thị H không yêu cầu Phạm Ngọc L phải bồi thường.

Ngày 17/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận K ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Phạm Ngọc L về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKSKA ngày 02/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H truy tố bị cáo Phạm Ngọc L về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn và đề nghị Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i,

r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt Phạm Ngọc L từ 15 đến 21 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Phạm Ngọc L không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Phạm Ngọc L. Trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với Phạm Ngọc L. Xử lý vật chứng của vụ án: Vật chứng của vụ án đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K xử lý xong. Về án phí: Phạm Ngọc L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo đồng ý với quan điểm luận tội của Viện Kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi tuyên án: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo xin Chủ tọa phiên tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K thành phố H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận K thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và công bố lời khai của những người vắng mặt tại phiên tòa.

- Về tội danh:

[3] Tại phiên tòa, Phạm Ngọc L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng

cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Phạm Ngọc L đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo (Kiểu máy V1831A) trị giá 700.000 đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone (Kiểu máy Iphone X) trị giá 5.000.000 đồng của anh Phạm Đức L; tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 5.700.000 đồng. Hành vi của Phạm Ngọc L đã vi phạm Điều 173 Bộ luật Hình sự, phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Giá trị tài sản Phạm Ngọc L chiếm đoạt là 5.700.000 đồng, đã vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điều luật quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồngthì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...”. Như vậy Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố Phạm Ngọc L ra trước Toà án nhân dân quận K để xét xử về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo mang tính nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, một trong những quyền được pháp luật bảo vệ, mặt khác còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân vì vậy pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm Ngọc L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm Ngọc L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của Phạm Ngọc L tại phiên tòa cho thấy Phạm Ngọc L không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Phạm Ngọc L.

[8] Đối với chị Bùi Thị H có hành vi nhận cầm cố 02 chiếc điện thoại của Phạm Ngọc L. Khi cầm cố 02 chiếc điện thoại L không nói cho chị H biết đây là tài sản trộm cắp mà có, bản thân chị H cũng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K không xử lý là có căn cứ.

- Về vật chứng:

[9] Vật chứng của vụ án gồm: 01 điện thoại Iphone, 01 điện thoại Vivo: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 chiếc điện thoại cho anh Phạm Đức L.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Bị hại Phạm Đức L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Phạm Ngọc L phải bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Thị H không yêu cầu Phạm Ngọc L phải bồi thường nên không xem xét giải quyết trách nhiệm dân sự đối với Phạm Ngọc L.

- Về án phí:

[12] Bị cáo Phạm Ngọc L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phạm Ngọc L 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 14/5/2021.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Phạm Ngọc Luân phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Phạm Ngọc L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại Phạm Đức L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- VKSND TP H;
- VKSND quận K;
- Công an quận K;
- Thi hành án quận K; Sở tư pháp;
- Chi cục THADS quận K;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, HS vụ án.

Nguyễn Thị Lan Hương